

Bản án số: 264/2024/DS-PT

Ngày: 19.6.2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Bình

Ông Võ Bảo Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 193/2024/QĐPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số H đường N (nối dài), khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Minh P (có mặt); bà Lê Thị Ngọc D, Nguyễn Văn H, Thái Trung N, Nguyễn Thái V, Võ Ngọc N1 (xin vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kiều D1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số B khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị N2 (xin vắng mặt).

2. Nguyễn Văn T (xin vắng mặt). Cùng địa chỉ: Số B, khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

**- Người kháng cáo:** Bà Lê Thị Kim L là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà L trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Vào

ngày 26/7/2023 (tức ngày 09/6/2023 âm lịch) bà có cho bà D1 vay số tiền 910.000.000 đồng để thu mua lúa gạo. Bà D1 hẹn 02 ngày sẽ trả gốc, lãi cho bà. Do giữa bà và bà Nguyễn Thị Kiều D1 có mối quan hệ bà con thân tộc nên tin tưởng bà đã giúp đỡ cho vay. Việc vay mượn có mẹ ruột bà D1 là Nguyễn Thị N2 ký cam kết nếu bà D1 không trả thì vợ chồng bà N2 trả thay. Tuy nhiên, kể từ ngày nhận tiền cho đến nay bà D1, bà N2 không trả lãi và tiền gốc nên bà khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị Kiều D1, bà Nguyễn Thị N2 và ông Nguyễn Văn T liên đới trả cho bà Lê Thị Kim L số tiền gốc là 910.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

\* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà D1 có ý kiến: Thừa nhận có vay tiền của bà Lê Thị Kim L (tên thường gọi Bé N3) nhưng số tiền vay không phải 910.000.000 đồng mà chỉ có 550.000.000 đồng. Số tiền 910.000.000 đồng là tiền lãi nhập vào gốc. Hiện tại, hoàn cảnh bà rất khó khăn nên xin được trả tiền gốc cho bà L số tiền 550.000.000 đồng, không tính lãi. Ngoài ra, bà đang đứng tên quyền sử dụng đất tại thửa số 741, tờ bản đồ 07, Giấy chứng nhận QSDĐ và QSH nhà ở số BA 077589, sổ vào sổ CH000344 do UBND quận B cấp ngày 05/02/2010 tên Nguyễn Thị Kiều D1. Bà đang giữ bản chính giấy chứng nhận QSDĐ nên đồng ý dùng tài sản này để giao cho bà L cầm trả nợ, số tiền thừa lại thì bà L phải trả tiền lại cho bà.

\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N2 có ý kiến tại biên bản làm việc ngày 07/02/2024 như sau: Bà không biết gì về nội dung biên nhận ngày 09/6/2023 âm lịch tức ngày 26/7/2023, vì con gái Nguyễn Thị Kiều D1 viết sẵn biên nhận và kêu ký vô. Bà đã 88 tuổi nên không còn minh mẫn, không nhớ gì hết.

- Ông Nguyễn Văn T có ý kiến tại biên bản làm việc ngày 07/02/2024 như sau: Ông không biết gì về việc vay tiền giữa bà Lê Thị Kim L và Nguyễn Thị Kiều D1 nên xin không tham gia vụ án.

\* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử công khai. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Nguyễn Thị Kiều D1 trả tiền theo biên nhận ngày 09/6/2023 (âm lịch) tức ngày 26/7/2023. Cụ thể: Tiền gốc: 910.000.000 đồng; Tiền lãi tạm tính đến ngày 29/02/2024: 53.626.300 đồng. Tổng cộng: 963.626.300 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm thì bị đơn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán hết nợ đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

\* Ngày 12 tháng 3 năm 2024, nguyên đơn bà L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa án sơ thẩm, trong trường hợp bà D1 không trả được nợ thì bà N2 và ông T phải trả.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị đơn không thống nhất yêu cầu của nguyên đơn.
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ, việc bà N2 ký vào biên bản trong khi tuổi đã cao 89 tuổi là không đảm bảo khách quan, do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Một số đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin vắng mặt, những người liên quan xin vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[1.2] Đại diện nguyên đơn cho rằng cấp sơ thẩm không đưa ông T, bà N2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng là thiếu sót, thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm có đưa bà N2, ông T vào tham gia tố tụng được thể hiện tại biên bản làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm ngày 07/02/2024 (bút lục 58), do đó, ý kiến của đại diện nguyên đơn là không đúng.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Tuy bà N2 (là mẹ bà D1) có ký và cam kết trong biên nhận nếu bà D1 không trả tiền thì vợ chồng bà sẽ trả bằng tài sản của ông bà nhưng thực tế thì bà D1 là người nhận tiền từ bà L và sử dụng kinh doanh cá nhân, bà N2 đã già yếu, thời điểm ký 88 tuổi, nên sự minh mẫn là chưa đảm bảo. Nội dung biên nhận là do bà D1 tự soạn để bà N2 ký vào nên không khách quan. Đối với ông T không ký vào biên nhận tiền, không biết gì về việc vay tiền của bà D1 với bà L, cũng như sự việc bà N2 ký tên vào biên nhận. Mặt khác, hiện tại bà D1 còn phần đất và đồng ý giao cho bà L để trả nợ, do đó, bà D1 trong trường hợp không trả được nợ thì bà L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất để trả nợ cho bà theo quy định. Do đó, không có cơ sở để xác định nghĩa vụ liên đới của bà N2 và ông T trong việc trả nợ cho bà L. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và chỉ buộc bị đơn bà D1 trả nợ là đúng nên giữ nguyên.

[4] Về án phí:

[4.1] Sơ thẩm: giữ nguyên như án sơ thẩm.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2024/DS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002528 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND. TPCT;
- TAND quận Bình Thủy;
- THADS quận Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Hà Thị Phương Thanh**